

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18.09.2025.

(V/v Ly hôn, nuôi con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Cơ**.

Bà Trương Thị Mỹ Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2025 về “*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐHPTST- HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị H** – sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã D, TP.Đà Nẵng; có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Quốc A** – sinh năm 1994; địa chỉ: K, Đ, phường H, TP. ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng Bà Phạm Thị H và ông Trần Quốc A kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, T (thuộc Phường T - Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian là phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông A hay gái gú, bỏ

bê vợ con; cả hai đã ly thân năm 2024 đến nay, nay bà không còn tình cảm nữa, nên bà H đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Quốc A.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Gia K, giao con Trần Gia P cho ông Quốc A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.(hiện cháu K đang ở với ông, bà nội, cháu P đang ở với bà H).

Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung bà có nguyện vọng được nuôi cả hai con Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019 và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ chia tài sản: Không có tài sản chung và nợ chung.

* **Bị đơn Trần Quốc A** : Trong quá trình giải quyết vụ án, ông A đã được Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết, các văn bản tố tụng. Nhưng ông vẫn không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa, tuy nhiên ông không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

-Biên bản xác minh ngày 15/8/2025 Nguyên nhân mâu thuẫn không báo chính quyền địa phương, nhưng cả hai ly thân từ năm 2023 đến nay, ông A bỏ đi khỏi địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 phát biểu: Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết và việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Do đó, quyền và nghĩa vụ của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho Bà H được ly hôn với ông A;

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Trần Gia K và con Trần Gia P yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về quan hệ chia tài sản: Không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của ông Trần Quốc A – sinh năm 1994; địa chỉ: K, Đ, phường H, TP .; thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Trần Quốc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ ông A vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi 2025.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Quốc A kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND V, T, Đà Nẵng (nay thuộc Phường T - Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; Hôn nhân giữa bà H và ông A đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H kiên quyết xin ly hôn với ông A, vì lý do bà cho rằng đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, ông A hay cãi vã, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay không ai chăm sóc và quan tâm đến nhau. Nay bà H không còn tình cảm nữa, nên đề nghị Tòa án cho bà H ly hôn với ông Trần Quốc A.

HĐXX căn cứ vào lời khai của bà H cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Biên bản xác minh ngày ngày 15/8/2025 không thể hiện việc bà H và ông A phát sinh mâu thuẫn vì ông, bà không báo chính quyền địa phương; tuy nhiên địa phương xác định ông bà đã ly thân từ năm 2023 đến nay.

Đối với ông A mặc dù Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải, để hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông A không có ý kiến gì, điều này chứng minh tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H đề nghị xin ly hôn với ông A là có cơ sở, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị H đối với ông Trần Quốc A .

[2.2] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Gia K, giao con Trần Gia P cho ông Quốc A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung bà H có nguyện vọng được nuôi cả hai con Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019 và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy, hiện cháu K đang ở với ông, bà nội, cháu P đang ở với bà H; đối với cháu K hiện nay cháu đang bị bệnh tăng động nhưng ông A lại không có tại địa phương, cho nên việc chăm sóc con là trách nhiệm của người cha, mẹ; Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H là có căn cứ.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị H không có, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đánh giá phù hợp với nhận định Tòa án nên cần được chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Phạm Thị H** đối với ông **Trần Quốc A**.

Xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Trần Quốc A.
- 2. Về quan hệ con chung:** Giao 02 con Trần Gia K, sinh ngày 30/03/2015 và giao con Trần Gia P, sinh ngày 22/12/2019 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị H xác định vợ chồng không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Phạm Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 6245 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (Bà H đã nộp đủ).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000đ ông Trần Quốc A phải chịu.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng Trần Quốc A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- UBND phường Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng

